TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HNGĐ-ST
Ngày 31-03-2026
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thọ.

2. Ông Phan Thanh Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hồng N – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 430/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025, về việc: "*ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy L, sinh năm: 1984 (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ B, ấp A, xã L, Đồng Nai

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành L1, sinh năm: 1992 (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tổ A khu P, phường T, thành phố Hồ Chí Minh; Hiện đang chấp hành Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số F - thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị Thúy L trình bày: Bà L và ông Nguyễn Thành L1 chung sống và đăng ký đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh) ngày 03/11/2020, trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, thời gian sau này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Bà L

đã cố gắng hàn gắn nhưng không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông L1.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 05/3/2026, bị đơn ông Nguyễn Thành L1 trình bày: Ông L1 xác định có chung sống và đăng ký đăng ký kết hôn với bà Lê Thị Thúy L tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 03/11/2020, trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Bà L yêu cầu ly hôn, ông L1 đồng ý. Ông L1 đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng: Các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Thúy L. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, bị đơn đăng ký cư trú tại phường T, thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bà L và ông L1 có đơn đề nghị xét xử mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông L1 tự nguyện chung sống, được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 03/11/2020, theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị Thúy L thì thấy: Sự mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông L1 là có thật, vợ chồng không

có sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ buồn vui cùng nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống và đã ly thân trong một thời gian dài. Ông L1 cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy L được ly hôn với ông Nguyễn Thành L1.

- Về con chung: Không có, không giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Thúy L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0044788 ngày 02/12/2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà L đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp Hồ Chí Minh;
- VKS khu vực 12 – Tp HCM;
- Phòng THA KV 12- Tp HCM;
- Các đương sự;
- UBND Phường Tân Hải, Tp Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai